

Mẫu số 55/HC

Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC

ngày 25 tháng 11 năm 2021

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../PB - VKS-HC

....., ngày...tháng.....năm 20...

PHÁT BIỂU

Của Kiểm sát viên tại phiên tòa giám đốc thẩm (tái thẩm)

(Trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) kháng nghị)

Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ các điều 25, 43, 270,...(3)...Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 30 Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Ngày...tháng...năm...(4)..., Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao) tiến hành xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)...(5)...của Tòa án nhân dân...(6)... giải quyết vụ án hành chính về...(7)..., giữa:

.....(8).....
.....

Sau khi nghe Hội đồng xét xử trình bày tóm tắt nội dung vụ án, quá trình giải quyết và quyết định của Bản án (Quyết định)...(5)...của Tòa án nhân dân...(6)..., Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao), đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)...phát biểu ý kiến như sau:

1. Tính có căn cứ và hợp pháp của kháng nghị

1.1. Về trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền kháng nghị

.....(9).....
.....

1.2. Về nội dung

.....(10).....
.....

2. Quan điểm của Viện kiểm sát

.....(11).....
.....

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)...về Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm...của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) và việc giải quyết vụ án hành chính nêu trên.

Nơi nhận:

- Tòa án xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm);
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: VT, HSKS.

KIỂM SÁT VIÊN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

(12)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 55/HC:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân có Kiểm sát viên tham gia phát biểu tại phiên tòa. Trường hợp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu tại phiên tòa thì bỏ Mục (1).
- (3) Trường hợp phiên tòa xét xử tái thẩm thì điền Điều 286 Luật Tổ tụng hành chính.
- (4) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc từ hai ngày trở lên thì dùng: “*Trong các ngày... ”*”.
- (5) Ghi rõ tên, số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Bản án (Quyết định).
- (6) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án hành chính.

(7) Ghi trích yếu về khiếu kiện của vụ án hành chính (ví dụ: Khiếu kiện quyết định thu hồi đất).

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ án hành chính.

(9) Ghi rõ Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) được ban hành đúng hay không đúng về thẩm quyền, thời hạn và hình thức quy định tại các điều quy định Điều 260, 263 (Điều 283, 284) Luật Tố tụng hành chính, mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

(10) Phân tích, đánh giá nội dung kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) có căn cứ hay không có căn cứ, đồng thời viện dẫn quy định của pháp luật.

(11) Nêu rõ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (tối cao) nhất trí hoặc không nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao), đồng thời căn cứ quy định tại Điều 272 (Điều 285) Luật Tố tụng hành chính để đưa ra hướng giải quyết vụ án.

(12) Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì ghi rõ

“KIỂM SÁT VIÊN
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”